

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2018

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Lê Đình Cự.**
2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**
- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ông Phạm Văn Y**, sinh năm 1947

HKTT: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* **Bà Đoàn Thị H**, sinh năm 1977

HKTT: Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số 267, đường T, phường X, Thị xã L, tỉnh Đ.

(*Ông Y, bà H đều có đơn xin vắng mặt.*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2018 và Bản tự khai ngày 05/7/2018 ông Phạm Văn Y là nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Ông kết hôn với bà Đoàn Thị H ngày 16/11/2007 do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, luôn xảy cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân năm 2015 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đoàn Thị H.

* *Về con chung:* Ông và bà H có 01 con chung là Phạm Đoàn Thị Thùy T, sinh ngày 15/5/2008, hiện con đang ở với bà H. Ly hôn ông đồng ý bà H tiếp tục nuôi con.

* *Về tài sản:* Ông và bà H không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 16/7/2018 bà Đoàn Thị H là bị đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà kết hôn với ông Phạm Văn Y ngày 16/11/2007 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp và xảy ra cãi vã. Bà và ông Y đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay ông Y làm đơn xin ly hôn bà nhất trí.

* *Về con chung:* Bà và ông Y có 01 con chung là Phạm Đoàn Thị Thùy T, sinh ngày 15/5/2008, hiện con đang ở với bà. Ly hôn bà có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Y phải cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản:* Bà và ông Y không có tài sản chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu tại thị trấn Đ, huyện Đông Hưng. Hiện nay bị đơn bà Đoàn Thị H đang sinh sống tại Số 267, đường T, phường X, Thị xã L, tỉnh Đồng Nai, tuy nhiên bà H đã có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết, vì vậy căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật. Vụ án Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các tài liệu chứng cứ đều do các đương sự nộp nên căn cứ vào khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng pháp luật. Ông Y và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Văn Y kết hôn với bà Đoàn Thị H ngày 16/11/2007 do tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông Y và bà H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. HĐXX thấy rằng ông Y và bà H đã sống ly thân được thời gian dài không quan tâm đến nhau, không có mối ràng buộc về kinh tế, mỗi người sống ở một nơi khác nhau. Vì vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Y và bà H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông xin ly hôn bà H đồng ý nên cần xử cho ông Y được ly hôn bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Ông Y và bà H có 01 con chung là Phạm Đoàn Thị Thùy T, sinh ngày 15/5/2008, hiện con đang ở với bà H. Ly hôn ông Y, bà H thỏa thuận bà H tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Y phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản*: Ông Y và bà H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Ông Phạm Văn Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35, 39; 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Phạm Văn Y được ly hôn bà Đoàn Thị H.

2. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Đoàn Thị Thùy T, sinh ngày 15/5/2008 cho bà Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Y phải cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Ông Y và bà H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Phạm Văn Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng ông Y đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007672 ngày 05/7/2018 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Đông Hưng;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P, huyện X,
- tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

HOÀNG VĂN THÀNH